

Bản án số: **18/2022/HS-ST**
Ngày 22/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hùng;

Bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Nhà Văn hóa xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Công Đ, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Cao H (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Triệu Kim D, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến ngày 27/01/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Triệu Kim D, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1982; Nghề nghiệp: lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 16/12/2021 tại khu vực đầu đường DT 209 thuộc thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn tổ công tác Công an xã C, huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Triệu Công Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ trong áo khoác bị cáo đang mặc trên người 01 gói nilon màu xanh lá cây bên trong, một lớp băng dính màu đen bên ngoài, bên trong có 03 gói ma túy, tổ công tác đã thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1; tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54 vỏ màu xanh sẫm; 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-481.19.

Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất ma túy có khối lượng là 11,23 gam và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A1 để gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 07/KTHS-MT ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là: 11,23 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát bị cáo khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 16/12/2021 do bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2021 bị cáo một mình bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-481.19 đến nhà một người đàn ông tên là H, có địa chỉ tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn khi gần đến nhà H, bị cáo gọi điện thoại trước hẹn gặp, rồi vào nhà mua với H được 01 gói ma túy với số tiền là 10.800.000 đồng, sau đó bị cáo cất số ma túy vừa mua được vào trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi về nhà, khi đang điều khiển xe mô tô đến thôn B, xã C, huyện Ngân Sơn thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở và khu vực liên quan của Triệu Công Đoàn, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Anh Chu Văn T, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 16/12/2021 bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo Triệu Công Đ khi đang có hành vi cất giấu ma túy trên người.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSNS, ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Công Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt

bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/12/2021 đến ngày 27/01/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T07, bên trong có số ma túy (Heroine) của Triệu Công Đoàn hoàn trả lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ;

+ 01 phong bì niêm phong mặt ký hiệu A2 bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A54 tạm giữ của bị cáo Triệu Công Đ đựng trong phong bì ký hiệu Đ3.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Triệu Kim D (vợ bị cáo Triệu Công Đ) 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-481.19 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008692, biển số đăng ký 97B1-481.19, tên chủ xe Triệu Kim D.

*Về Án phí: Xét bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo với lý do bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên bị cáo Triệu Công Đ đã có hành vi mua ma túy (heroin) về tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cụ thể vào hồi 18 giờ 55 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực đầu đường DT 209 thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tổ công tác Công an xã B phát hiện bắt quả tang Triệu Công Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy (Heroin) có tổng khối lượng là 11,23 gam. Số lượng ma túy do bị cáo mua với một người đàn ông tên H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) mục đích để sử dụng cho bản thân, sau đó bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 07/KTHS-MT ngày 23/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 11,23 gam.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...;

g) Heroine.... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề khác cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa là có căn cứ và cơ sở pháp luật đối với các tình tiết giảm nhẹ, về xử lý vật chứng, về việc không áp dụng hình phạt bổ sung và xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do vậy cần chấp nhận bản bào chữa này của người bào chữa.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra bị cáo có ông nội là Triệu Khánh H tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều luật.

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét thấy bị cáo thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, bản thân bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt, qua đó cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Trong vụ án này còn có người đàn ông tên H (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 16/12/2021, quá trình điều tra chưa làm rõ được hành vi mua bán ma túy của Huân, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Trần Văn H để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "T07; Vụ: Triệu Công Đ (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được. Xét không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Lốp giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Công Đ ngày 16/12/2021, ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 01 dòng chữ: "Triệu Công Đ"; 01 dòng chữ "Đình Quang Trường"; 01 dòng chữ "Chu Thanh Tương"; 01 chữ "Đ", 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn và 06 chữ ký không đọc được. Xét không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A54 tạm giữ của Triệu Công Đ và 01 phong bì niêm phong cũ đựng trong một phong bì niêm phong, ký hiệu Đ3, xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại vì đây là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy trái phép, chiếc phong bì cũ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-481.19 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng, là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy, tuy nhiên, xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Triệu Kim D vợ bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho bà Triệu Kim D.

- Đối với chiếc chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008692, biển số đăng ký 97B1-481.19, tên chủ xe Triệu Kim D cần trả lại cho bà Triệu Kim D.

[7] Về án phí:

Xét thấy bị cáo gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Công Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Công Đ 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 27/01/2022).

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "T07; Vụ: Triệu Công Đ (1983) tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được.

- 01 phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Lốp giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Triệu Công Đ ngày 16/12/2021, ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 01 dòng chữ "Triệu Công Đ"; 01 dòng chữ "Đình Quang Trường"; 01 dòng chữ "Chu Thanh Tương"; 01 chữ "Đ"; 02 dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn và 06 chữ ký không đọc được.

- 01 phong bì niêm phong cũ đựng trong một phong bì niêm phong, ký hiệu Đ3.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A54 tạm giữ của Triệu Công Đ đựng trong một phong bì niêm phong, ký hiệu Đ3.

3.3. Trả lại cho bà Triệu Kim D, sinh ngày 16/11/1982, địa chỉ thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-481.19 nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008692, biển số đăng ký 97B1-481.19, mang tên chủ xe Triệu Kim D.

(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

Hoàng Ngọc Hùng

Hoàng Thị Huyền

Nguyễn Thái Công

